ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2026/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng và chủ đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng và chủ đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng và chủ đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cá nhân và chủ đầu tư đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Các đối tượng được thuê nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội

Khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng và chủ đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

STT	**Loại nhà**	**Giá cho thuê tối thiểu**	**Giá cho thuê tối đa**
		Đồng/tháng/m^2 sàn (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))	
1	Nhà 1 tầng, tường bao xây gạch, mái tôn	51.000	88.000
2	Số tầng ≤ 5 không có tầng hầm	77.000	134.000
3	5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	100.000	172.000
	Có 01 tầng hầm	107.000	184.000
4	7 < số tầng ≤ 10 không có tầng hầm	103.000	177.000
	Có 01 tầng hầm	108.000	186.000
5	10 < số tầng ≤ 15 không có tầng hầm	108.000	186.000
	Có 01 tầng hầm	111.000	191.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực tế kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung khi cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khung giá cho thuê nhà ở xã hội đối với các trường hợp do cá nhân đầu tư xây dựng và các dự án do chủ đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn; kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, bảo đảm việc áp dụng khung giá phù hợp với quy định của pháp luật và Quyết định này.

3. Chủ đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội được đầu tư không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn thoả thuận với bên thuê về giá thuê nhà ở xã hội theo khung giá tại Điều 2 Quyết định này.

4. Cá nhân tự đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội thì giá thuê nhà ở phải bảo đảm phù hợp với khung giá tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày *09* tháng *4* năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành khung giá thuê nhà ở xã hội theo dự án được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn; nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng và khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng và chủ đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

c) Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Quy định khung giá thuê nhà ở xã hội được xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 3 Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng (tự kiểm tra);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các Phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, 120.KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Đặng Văn Chính